

### 35-GIỚI ĂN THỨC ĂN KHÔNG ĐƯỢC MỜI

Khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, nói rộng như trên. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật dùng tất cả các thứ đều bằng phần tảo: Bát phần tảo; y phần tảo; thức ăn phần tảo và giày dép phần tảo.

1. *Bát phần tảo*: Những cái bát của Tỳ-kheo bị vỡ được vá năm lần rồi đem vớt, A-na-luật nhặt về vá lại rồi dùng. Đó gọi là bát phần tảo.

2. *Y phần tảo*: Những cái áo cũ rách người ta vớt trong thôn xóm, A-na-luật lượm về giặt sạch rồi dùng. Đó gọi là y phần tảo.

3. *Thức ăn phần tảo*: Những thức ăn người ta đem cúng các tự miếu của quỷ thần, Trưởng lão đem về ăn. Đó gọi là thức ăn phần tảo.

4. *Giày dép phần tảo*: Những giày dép của các Tỳ-kheo dùng hư rách đem vớt bỏ, Trưởng lão nhặt về, sửa chữa lại rồi mang. Đó gọi là giày dép phần tảo.

Khi đến giờ khát thực, Trưởng lão khoác y, cầm bát vào thành khát thực, nhưng lúc vừa vào liền thấy một phụ nữ mang một giỏ cơm, cầm phân bò khô và các phẩm vật tế lễ đi ra. Tôn giả thấy thế, liền suy nghĩ: “Nếu ta được những thức ăn trong đó ta sẽ rất vui, nhưng bây giờ ta phải đi khát thực trước đã”. Thế rồi, thầy đi từ xóm này sang xóm khác, khắp mọi chỗ mà chẳng có gì cả, bèn đến bên một hồ nước, thì thấy phụ nữ trước kia đang quét tước trước miếu, trái cỏ sạch, rồi đặt những phẩm vật xuống đó cúng tế. Khi cúng xong, bà bèn vốc cơm rải ra bốn phía, nói như sau: “Những con quạ ngoan hãy đến ăn. Những con quạ ngoan hãy đến ăn”.

Lúc ấy, Tôn giả đang đứng bên một gốc cây, do thần lực của Tôn giả nên những con quạ không dám bay đến ăn. Người phụ nữ trông thấy Tôn giả liền nói: “Ông giống như con quạ mù, luôn lẻo đẻo theo người ta”.

Bà ta mắng rồi liền đi về nhà, lúc ấy Tôn giả bèn nhặt các thực phẩm tế lễ, rồi cũng trở về Tinh xá. Các Tỳ-kheo trông thấy thầy, liền bàn với nhau: “Tôn giả này xin thức ăn cực khổ, rất khó được”. Thế rồi họ hỏi thầy:

- Tôn giả có xin được thức ăn không?
- Có. Nhưng thức ăn ấy vương nhiều tội lỗi chẳng thú vị chút nào!
- Có những tội lỗi gì vậy?
- Như vậy, như vậy đó.

Các Tỳ-kheo nghe thế liền đến hỏi Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn! Người đàn bà mắng chửi kia phạm bao nhiêu tội?

- Phạm nhiều tội.

- Nhiều là bao nhiêu?

- Người phụ nữ ấy trong năm trăm đời sẽ mang thân con quạ mù, và trong tất cả các kiếp tái sinh ấy đều chết vì đói.

Thế rồi, Phật bảo gọi A-Na-Luật đến. Khi thầy đến rồi, Phật liền hỏi:

- Ông có việc đó thật chẳng?

- Có thật như vậy bạch Thế Tôn.

- Tuy ông muốn ít việc (nhưng vẫn gặp rắc rối). Từ hôm nay Ta không cho phép các Tỳ-kheo tự tay cầm lấy những vật mà người khác không đưa cho.

Lại nữa, khi Phật an trú tại thành Xá-vệ, Ngài chế giới cho các Tỳ-kheo không được tự tay cầm lấy vật mà người ta không cho. Do thế, các Tỳ-kheo đều nhận nước và tắm rửa răng từ tay người khác đưa. Những ai có tịnh nhân (giúp đỡ) có được tắm và nước còn những người không có tịnh nhân thì không có. Lúc ấy, Thế Tôn thuyết pháp cho đại chúng, có Tỳ-kheo tự nghe miệng mình hôi hám, sợ mùi uế khí ảnh hưởng đến các vị đồng phạm hạnh, nên ngồi sau tất cả mọi người. Phật biết mà vẫn hỏi: “Tỳ-kheo ấy tại sao ngồi tại chỗ đó giống như người đang giận dữ vậy?”.

Các Tỳ-kheo liền bạch với Phật: “Bạch Thế Tôn! Vì Thế Tôn chế giới vật người ta không trao thì không được lấy, cho nên các Tỳ-kheo đều nhận nước và tắm rửa răng từ người khác. Những ai có tịnh nhân thì có được, còn những người không có tịnh nhân thì rất vất vả, không thể có được; do đó miệng bay mùi hôi, sợ ảnh hưởng đến các bạn đồng phạm hạnh, cho nên phải ngồi sau cùng”.

Phật nói: “Từ nay Ta cho phép các Tỳ-kheo được lấy nước và tắm rửa răng để dùng, dù không ai cho”.

Thế rồi, Phật truyền lệnh cho ác Tỳ-kheo đang sống tại thành Xá-vệ phải tập hợp lại tất cả, vì mười lợi ích mà chế giới cho các Tỳ-kheo, dù ai nghe rồi cũng phải nghe lại:

***“Nếu Tỳ-kheo lấy vật người ta không cho bỏ vào miệng, trù nước và tắm rửa răng, thì phạm Ba-dạ-đề”.***

#### ***Giải Thích:***

Không cho: Người khác không cho, không nhận từ người ở trước

mình.

Thức ăn bỏ vào trong miệng: Ngoại trừ nước và tắm rửa răng.

Nước: Gồm có mười loại như trước đã nói. Nếu (người ta đưa) nước đục mình vẫn phải nhận. Nếu tính chất của nước là màu vàng thì uống không có tội (?)

Tắm rửa răng gồm có hai loại: Loại dẹp và loại tròn. Nếu trong miệng Tỳ-kheo bị khí nóng làm cho lở loét, rồi thầy thuốc bảo: “Nên nhấm cây rửa răng”, thì có thể dùng; Và khi yết hầu tiết nước ra thì nên nuốt vào, vì Thế Tôn dạy dùng nước và tắm rửa răng không có tội.

Ba-dạ-đề: Như trên đã nói.

Ngoài ra còn có các trường hợp:

1. Trên thức ăn.
2. Trên cây.
3. Trong giếng.
4. Trên nhà.
5. Nhà bếp.
6. Nhận trong cái đồ đựng mà không phải đồ đựng.
7. Nhận ở trên giường.
8. Thuyền.
9. Xe.
10. Tâm niệm nhận.
11. Đường đi.

- *Trên thức ăn*: Nếu khi ăn đem đặt giường, ghế dài, nệm lên trên bó mía, củ cải, hoặc trên bao đựng đậu, thì Tỳ-kheo lúc ngồi lên đó không nên động thân, cũng không nên hỏi, nếu động thân hay hỏi: “Đây là vật gì?”. Đó gọi là bất tịnh (Phạm lỗi). Nếu khi Tỳ-kheo đang ăn mà bị gió thổi làm bay bụi vào bát nhưng không làm bắn cơm và rau thì vẫn cứ ăn. Trái lại, nếu tất cả rau và cơm đều bắn thì nên nhận thức ăn khác. Nếu khi Tỳ-kheo đang ăn mà có bò, lạc đà đi ngang qua làm tung bụi lên mà không vấy bắn đồ ăn, thì vẫn cứ ăn. Hoặc giả chỉ làm bắn rau thì vẫn cứ ăn. Nếu bụi làm bắn cả rau và cơm thì tất cả đều phải đổi thứ khác. Nếu súc sinh rùng mình bụi bay đến (làm bắn thức ăn) mà mình tác ý nhận lấy thì được gọi là đã nhận. Nếu có các loài chim làm bay bụi đến cũng như thế. Nếu khi Tỳ-kheo đang ăn, rồi người nữ đi qua quét lai quần xuống đất làm bay bụi vào thức ăn, thì cũng như thế. Nếu có tịnh nhân mang cỏ, lá đi qua, Tỳ-kheo nên nói với họ: “Để xuống đó”. Hoặc họ mang muối, trái, rau đi qua nên bảo họ: “Để xuống đó”. Nếu tịnh nhân cầm trái cây đi làm rơi trên cỏ rồi họ đi luôn thì không

gọi là (Tỳ-kheo) đã nhận; nhưng nếu họ dừng lại một tí, thì được gọi là đã nhận. Nếu trái cây còn cứng thì được phép lấy rửa sạch mà ăn. Nếu trái cây đã hư thối thì không nên lấy.

Nếu tịnh nhân đem lương khô ra đập giũ khiến bụi lương khô bay vào trong bát mà Tỳ-kheo tác ý thọ nhận, tức là đã nhận. Nếu không tác ý thì nên nhận cái khác. Nếu tịnh nhân lấy cái chén để đựng bún, rồi cái chén rơi vào trong bát mà ngay lập tức Tỳ-kheo dùng tay lấy ra, thì cái chén kia vẫn được xem là sạch. Nếu dừng lại trong chốc lát thì cái chén ấy được coi là không sạch. Nếu đó là chén bằng đồng thì nên đem rửa sạch mà dùng. Nếu đó là cái chén bằng gỗ bị cáu bẩn dính vào thì nên vứt đi. Nếu cáu bẩn không dính, thì nên đem gọt đi rồi dùng. Nếu khi tịnh nhân dọn cơm làm văng cơm vào trong bát mình mà Tỳ-kheo tác ý nhận thì gọi là đã nhận.

Nếu không tác ý nhận thì nên nhận cái khác. Nếu họ bưng tô, lạp, sữa rau tương... thì cũng như vậy.

Nếu vào các dịp: Năm năm mở đại hội một lần, ngày Phật đản sanh, ngày Phật thành đạo, ngày chuyển pháp luân, ngày A-nan mở đại hội, ngày La-hầu-la mở đại hội mà không có tịnh nhân giúp đỡ thì Tỳ-kheo nên đến chỗ rổ rau để lấy rau hoặc lấy muối, bún, cơm cũng như thế. Nếu tịnh nhân đưa thức ăn mà họ đỡ lên không khỏi đất thì cũng được xem là Tỳ-kheo đã nhận, nhưng như thế là trái oai nghi. Khi ấy, Tỳ-kheo nên nói với tịnh nhân: “Người đỡ lên khỏi đất mà trao cho ta”. Nếu tịnh nhân còn nhỏ không đỡ nổi thì nên nói: “Người đưa dần dần cho ta”. Khi nhận canh, bánh, thức ăn uống cũng như thế. Nếu khi nhận bình sữa mà dây buộc vướng dưới đất thì nên nói: “Người mang luôn cả cái dây”. Nếu tịnh nhân còn bé bưng lên không nổi, thì nên bảo họ múc sữa đưa cho mình từ từ. Tất cả các vật khác cũng thế. Nếu đường đang nấu nóng không cầm được, thì nên dùng hai miếng gỗ kẹp ngang đặt trên đất, rồi Tỳ-kheo dùng chân đạp lên trên và nói: “Nhận, nhận”. Đó gọi là trên thức ăn.

- *Trên cây*: Khi thấy tịnh nhân đang ăn trái cây trên cây, Tỳ-kheo nói: “Đưa trái cây cho ta”. Tịnh nhân liền rung cây, trái rơi vào trong đồ đựng của Tỳ-kheo, thì được gọi là nhận; nhưng làm như vậy là trái oai nghi. Nếu tịnh nhân dùng chân, dùng tay, dùng miệng thả trái cây xuống, rồi trái cây chạm vào cành lá, Tỳ-kheo nên nói: “Lấy lấy” đó gọi là đã lấy. Hoặc họ dùng dây buộc thả xuống, hoặc dùng chân, tay thả xuống khiến nó chạm vào cành lá, thì Tỳ-kheo cũng nên nói: “Lấy lấy”. Đó gọi là lấy. Nếu tịnh nhân ăn bánh, đậu mà Tỳ-kheo muốn ăn,

liền hỏi: “Cho tôi bánh, đậu”. Nhưng tịnh nhân không muốn đưa, Tỳ-kheo liền gỡ tay tịnh nhân ra, giựt bỏ vào trong túi áo của mình, nói: “Lấy lấy” thì được gọi là lấy. Nhưng trái oai nghi.

Khi khỉ đang ăn quả trên cây, Tỳ-kheo muốn ăn bèn nói với khỉ: “Cho ta trái cây”. Khỉ liền rung cây cho trái rớt xuống, rồi Tỳ-kheo dùng giỏ hứng lấy, trái cây liền rơi vào trong giỏ, thì được xem là đã lấy. Nhưng làm như vậy là trái oai nghi. Hoặc nó dùng tay, chân hay miệng thả trái xuống, khi trái chạm vào cành lá, Tỳ-kheo cũng nên nói: “Lấy lấy”. Đó gọi là lấy. Tóm lại, đó gọi là trên cây.

- *Trong giếng*: Nếu Tỳ-kheo sống tại A-luyện-nhã, khi giếng bị ngập nước mà không có tịnh nhân giúp đỡ, thì Tỳ-kheo phải tự mình múc nước ra. Rồi lúc ấy một Tỳ-kheo khác nói: “Đến giờ rồi, nên lên ăn đã”. Tỳ-kheo ở trong giếng nói: “Nếu tôi lên thì nước sẽ đầy lại. Tôi muốn ăn ngay trong đây, hãy đưa thức ăn xuống”. Khi ấy, tịnh nhân nên dùng bát đựng đầy thức ăn, rồi lấy dây buộc để thả xuống, và Tỳ-kheo ở dưới giếng nên nói với tịnh nhân: “Nắm dây thả xuống”. Nếu ở hông giếng có cỏ cây sống thì nên bảo phải tránh chúng. Khi đưa thức ăn xuống tới đáy giếng, thì Tỳ-kheo nên một tay cầm dây, một tay cầm lấy bát thức ăn, nói như sau: “Lấy lấy”. Đó gọi là lấy. Nếu nước dưới giếng trong thì có thể lấy uống, nếu nước đục thì bảo tịnh nhân lấy cái bình đựng nước sạch buộc dây thả xuống, như trên đã nói. Đó gọi là trong giếng.

- *Trên nhà*: Nếu Tỳ-kheo sống tại A-luyện-nhã, không có tịnh nhân nên Tỳ-kheo phải tự lợp nhà, rồi đến giờ ăn, một Tỳ-kheo khác gọi: “Đã đến giờ, xuống ăn cơm đã”.

Tỳ-kheo đang lợp nhà nói: “Lên xuống khó khăn lại bỏ dỡ công việc, tôi muốn ăn trên này, hãy đưa đồ ăn lên”. Rồi bảo tịnh nhân: “Đem thức ăn bỏ vào trong bát rồi đưa lên”.

Đồng thời Tỳ-kheo hạ cây móc dài xuống bảo tịnh nhân máng vào móc đó rồi kéo lên, nói thế này: “Nhận nhận”. Đó gọi là nhận. Khi thả dây xuống cũng thế. Đó gọi là trên nhà.

- *Nhà bếp*: Nếu làm chùa mới không nên làm nhà bếp tại chái nhà phía Đông và phía Bắc mà nên làm tại chái nhà phía Nam và phía Tây, và nên khai thông hướng gió, khai thông đường nước quét rửa cho nước chảy đi, trong nhà bếp dùng nấu thức ăn. Khi tử đựng thức ăn bần mà tịnh nhân còn nhỏ, thì Tỳ-kheo tự rửa lấy cho sạch. Khi đổ nước vào trong nồi đồng xong nên bảo tịnh nhân: “Người đem vo gạo đi”. Nếu tịnh nhân còn bé không thể làm được, thì nên cầm tay nó dạy cách rửa

đồ đạc, vo gạo và nấu cơm. Nếu đồ đựng thức ăn chưa đầy thì nên chỉ y đầy lại. Nếu không có tịnh nhân mà lúc đó có chiếu sạch, khăn sạch hay tấm ván sạch, thì Tỳ-kheo tự động lấy đầy lên trên. Khi phơi lúa nếu Tỳ-kheo giẫm chân lên lúa thì nên bảo tịnh nhân khóa dấu chân đi. Nếu bị sư tử hổ lang rượt, hoặc phụ nữ có lòng dục truy đuổi Tỳ-kheo, thì lúc bỏ chạy dù giẫm chân lên lúa vẫn không có tội. Nếu dồn lúa thành đống gặp lúc trời mưa thì nên bảo tịnh nhân che lại. Nếu không có tịnh nhân mà có chiếu sạch thì Tỳ-kheo nên lấy che lên trên rồi dùng gạch đá sạch đặng lên. Nếu làm chùa mới, mà trong nhà bếp có các thứ như: dầu ăn, dầu dùng trong bảy ngày, hoặc bình đựng bột, bình đường cát, hũ muối, hũ đựng bột cỏ, hũ đường phèn, hũ đựng tro, bó mía, bó tre, bó nem, bó vỏ cây dùng để nhuộm, rồi Tỳ-kheo bảo một Tỳ-kheo thị giả: “Người lấy bình dầu dùng bảy ngày đến đây”, nhưng Tỳ-kheo thị giả cầm nhầm bình dầu ăn đến, tuy lúc ấy Tỳ-kheo từ xa trông thấy biết đó là dầu ăn vẫn không được kêu lên, vì e người kia hoảng sợ làm vỡ bình dầu. Đợi người ấy đến rồi mới hỏi:

Trưởng lão, dầu gì đó vậy?

Dầu dùng bảy ngày.

Thầy liền bảo: “Hãy để xuống đó”, mà không được gọi tên dầu, rồi để đó mà dùng trong bảy ngày. Hoặc bảo: “Trưởng lão thầy lấy dầu ăn đến”. Tỳ-kheo ấy liền lấy nhầm dầu ăn bảy ngày đến, thì không được nói lên mà đợi họ mang đến nơi rồi mới hỏi: “Trưởng lão, dầu gì đó vậy?”.

Nếu người ấy đáp: “Dầu ăn” thì nên bảo: “Hãy để xuống đó”. Do thế gọi là dầu trong bảy ngày.

Cũng thế, nếu bảo lấy hũ đường cát mà cầm nhầm bình bột, bảo lấy hũ bột cỏ mà cầm nhầm hũ muối, bảo lấy hũ đựng tro mà cầm nhầm hũ đường phèn, bảo lấy bó tre mà cầm nhầm bó mía, bảo lấy bó vỏ cây dùng để nhuộm mà cầm nhầm bó nem đến thì đều như trên đã nói rõ.

Nếu Tỳ-kheo này bảo Tỳ-kheo khác: “Trưởng lão, thầy hãy tới chỗ kia xem kỹ bình nào là bình tro thì đem lại đây”. Tỳ-kheo ấy đến đó thò tay vào sờ trong bình đựng nhằm bún liền cầm lên xem, thì cái bình này vẫn còn sạch. Nếu thầy cầm bún bỏ lại vào trong bình, thì gọi đó là không sạch. Đối với các bình bột cỏ, bình tro đều cũng như thế.

Nếu bảo: “Ông xem kỹ loại nào tre thì mang đến”, rồi Tỳ-kheo ấy đến đó rút cây mía lên xem, thì vật đó vẫn gọi là sạch. Nếu thầy đứt cây mía trở vào trong bó thì cả bó mía đều không sạch. Cũng như vậy đối với bó nem.

Nếu nhà bếp bị dột rồi Tỳ-kheo bảo tịnh nhân đem tất cả đồ đạc trong nhà bếp ra ngoài, lấp hang chuột lại, quét đất, dùng đá lớn đặt lên trên, xây chân tường bằng gạch, loại lớn để ở dưới loại nhỏ đặt lên trên. Khi ấy, Tỳ-kheo được đứng ở giữa nhà chỉ bảo tịnh nhân sắp đặt (358c) các thứ sữa, tô, lạc, dầu, mật, đường phèn, muối nhưng không được xem chúng.

Khi nhà bếp bị hư hỏng mà không sửa chữa thì theo pháp luật xử thầy tri sự. Đó gọi là nhà bếp.

- *Nhận trong cái đồ đựng mà không phải đồ đựng*: Tất cả các loại lá, nếu cuộn lại thì gọi là đồ đựng, nếu nó trọt ra thì không phải là đồ đựng. Nếu cái mâm có vành, ở trong sâu, đựng thóc lúa được, thì gọi là đồ đựng. Nếu giường ngồi, giường nằm có loại dây đan dày thì được xem là đồ đựng, nếu đan thưa thì không gọi là đồ đựng. Thuyền ở trên bờ gọi thì là đồ đựng, mà ở dưới nước thì không phải là đồ đựng. Khi xe không có bò kéo thì gọi là đồ đựng, mà khi có bò kéo thì không phải là đồ đựng.

Nếu khi Tỳ-kheo đi khát thực, rồi người chủ nhà, chủ quán dùng cái đấu (chén) múc bún đưa cho Tỳ-kheo, mà cái đấu đó được buộc lại một chùm thành năm thăng, bốn thăng, ba thăng, hai thăng, hay một thăng, thì khi đó, Tỳ-kheo nên bảo thí chủ mở hết ra, lấy cái đấu có đồ ăn đưa cho mình. Nếu buộc chặt không mở được, thì Tỳ-kheo nên bảo họ dùng cái lá bỏ thức ăn lên đó đưa cho mình. Đó gọi là nhận trong cái đồ đựng mà không phải đồ đựng.

- *Nhận ở trên giường*: Nếu Tỳ-kheo đang ngồi Thiền hoặc ngủ trên giường, rồi tịnh nhân đem thức ăn đến để gần tầm tay, mà Tỳ-kheo hay biết tức là nhận. Nếu không hay biết, thì khi tỉnh ra mà muốn ăn phải nhận lại từ tịnh nhân. Nếu không muốn ăn thì tự tay trao lại cho tịnh nhân. Trong trường hợp treo bên cạnh giường thì cũng giống trường hợp để trên giường. Nếu ở trên sàn, trên gác có thức ăn mà Tỳ-kheo để y bát, rồi khi lấy y bát làm lay động đến thức ăn, thì tất cả thức ăn đó trở thành bất tịnh (không hợp lệ). Nhưng nếu sàn gác chắc chắn không lay động, thì không có tội. Nếu trên giá y có để bình sữa, bình dầu mà khi Tỳ-kheo lấy y, làm lay động cũng như vậy. Đó gọi là nhận vật ở trên giường.

- *Thuyền*: Nếu thuyền chở mười bảy loại mẽ cốc mà trên mẽ cốc có trải tấm sáo hoặc trải chiếu lên trên, thì Tỳ-kheo được ngồi trên đó, nhưng không nên gọi tên giống mẽ cốc; nếu gọi tên thì được coi là bất tịnh (bất hợp pháp). Nếu bỗng nhiên gió thổi khiến thuyền trôi xuôi

dòng, hoặc bị sóng xô khiến thuyền giạt lên bờ, thì tất cả (các thứ mễ cốc) đều bất tịnh. Nhưng nếu dây buộc thuyền, và mái chèo chưa rời khỏi nước thì cũng gọi là tịnh. Đó gọi là thuyền.

- *Xe*: Nếu trên xe lớn chở mười bảy giống mễ cốc, trên mễ cốc trải tấm sáo tre và chiếu, rồi Tỳ-kheo ngồi lên trên thì không được gọi tên mễ cốc, nếu gọi thì thành bất tịnh. Nếu trên xe nhỏ có các tịnh vật và y bát mà khi Tỳ-kheo lấy y bát làm lay động tịnh vật, thì tất cả tịnh vật đều trở thành bất tịnh. Lúc ấy Tỳ-kheo nên bảo tịnh nhân lấy y bát đưa cho mình. Không được dùng bò tác tịnh (?). Khi lên xe, Tỳ-kheo nên bảo tịnh nhân lên trước, mình lên sau; lúc xuống xe, Tỳ-kheo phải xuống trước, tịnh nhân xuống sau. Nếu khi xuống dốc, xe lắt lư khiến rơi xuống đất hoặc rời khỏi bờ, thì tất cả (mễ cốc) đều thành bất tịnh. Nếu khi xuống dốc, xe lật rời khỏi bờ, mà dây buộc đuôi bò chưa rời khỏi xe, thì tất cả đều là tịnh. Đó gọi là xe.

- *Tâm niệm nhận*: Có nước Đãng Cù vốn là nơi biên địa, dân chúng có tà kiến, nên ghét Tỳ-kheo không cho thức ăn. Lúc ấy, các Tỳ-kheo nên làm đàn tràng vẽ thành một khu vực, nếu thấy lá vàng rơi vào bát (?), thì từ xa nói: “Nhận nhận”. Khi lá bắt đầu rơi thì hay biết, nhưng khi rớt vào trong bát thì không hay biết, như thế được gọi là đã nhận; nhưng trái oai nghi. Khi rơi vào trong bát thì biết nhưng khi bắt đầu rơi thì không biết, cũng gọi là nhận; nhưng trái oai nghi. Khi bắt đầu rơi và khi rớt vào trong bát đều hay biết, đó gọi là khéo nhận.

Nếu Tỳ-kheo đi khát thực, bỗng chim quạ làm rơi cục thịt vào trong bát của Tỳ-kheo, khi bắt đầu rơi đã biết chứ không phải khi rơi vào trong bát mới biết, đó gọi là nhận; nhưng trái oai nghi. Khi rớt vào trong bát mới biết chứ không phải lúc bắt đầu rơi đã biết, đó cũng gọi là nhận; nhưng trái oai nghi. Khi bắt đầu rơi liền biết, khi rớt vào trong bát cũng biết, đó gọi là khéo nhận. Tóm lại, trên đây gọi là tâm niệm nhận.

- *Đường đi*: Nếu Tỳ-kheo muốn cùng đi chung với thương nhân, nên nói với họ: “Cho tôi mượn người giúp đỡ”. Rồi thương nhân đáp: “Được thôi”. Nhưng lúc lên đường, họ lại nói: “Tôi không có người giúp đỡ mà chỉ có bò, nếu Tôn giả cần thì hãy lấy dùng”. Khi ấy, nên sai tịnh nhân lấy cái túi xách lớn, đóng lương thực đủ số ngày đi, rồi đổ vào túi xách, xong xuôi lấy dây buộc vào trên con bò, và đến bữa ăn thì nên sai tịnh nhân đi lấy. Nếu không có tịnh nhân, thì một người gỡ dây, một người lấy túi xách, đồng thời miệng nói: “Lấy lấy”. Đó gọi là lấy.

Khi chưa tới nơi mà lương thực hết ở dọc đường, thì nên lấy cái



túi xách ra giặt sạch, rồi xin lương thực khác bỏ vào túi, buộc kỹ lại như trước.

Lúc đi đường, phải tùy thời cho bò ăn, cột ở chỗ mát mẻ, chớ để nó cực nhọc. Khi tới nơi, phải trả bò lại cho chủ cũ.

Nếu Tỳ-kheo đi trên đường, ngang qua đám mía, thì nên đến người giữ mía hỏi xin như sau: “Lão trưởng, cho tôi một ít mía”.

Tôn giả cứ tự ý lấy.

Lão trưởng, tôi không được phép tự lấy.

Nếu thầy muốn ăn thì tự ý lấy, nếu không muốn ăn thì hãy đi đi.

Lúc ấy, Tỳ-kheo liền lấy dây cột vào những cây mía tốt rồi buộc vào đầu bò, nói như sau: “Hãy biết đó là mía của chúng sinh”. Nếu bấy giờ bên cạnh đám mía đang có đồng lửa thì thầy nên lừa bò đi qua đồng lửa để cho mía được tác tịnh, nhưng không làm cho bò bị cháy. Thế rồi, một người vác mía đặt lên đầu bò, một người mở dây buộc, nói như sau: “Lấy lấy”. Đó gọi là lấy. Trong trường hợp củ cải cũng như thế.

Nếu bò ăn củ cải, Tỳ-kheo liền nắm đầu bò giựt lại, nói: “Lấy lấy”, thì được gọi là lấy; nhưng trái oai nghi.

Khi Tỳ-kheo đi đường, tịnh nhân đứng bên đường lấy dây bỏ bún vào nhưng dây của đũa chưa rời khỏi đất, cũng gọi là đã nhận; nhưng như thế là trái oai nghi, cần phải bảo họ cuốn dây gọn lại rồi trao đũa cho mình. Thế nên nói (như trên).

